

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
Init.	2022/02/18	New production	DVS-0620		Pha. Type: D Ung	Pha. Type: T n	0.5 \pm .5 6 \pm 0.1
△							6 < .5 30 \pm 0.2
△							30 < .5 120 \pm 0.3
△							120 < .5 400 \pm 0.5
							TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES TO ALL DIMENSIONS
							FINISH MARKS

BJ (10.5) - GS

BJ (10.0) - GS


△ Ra 3.2

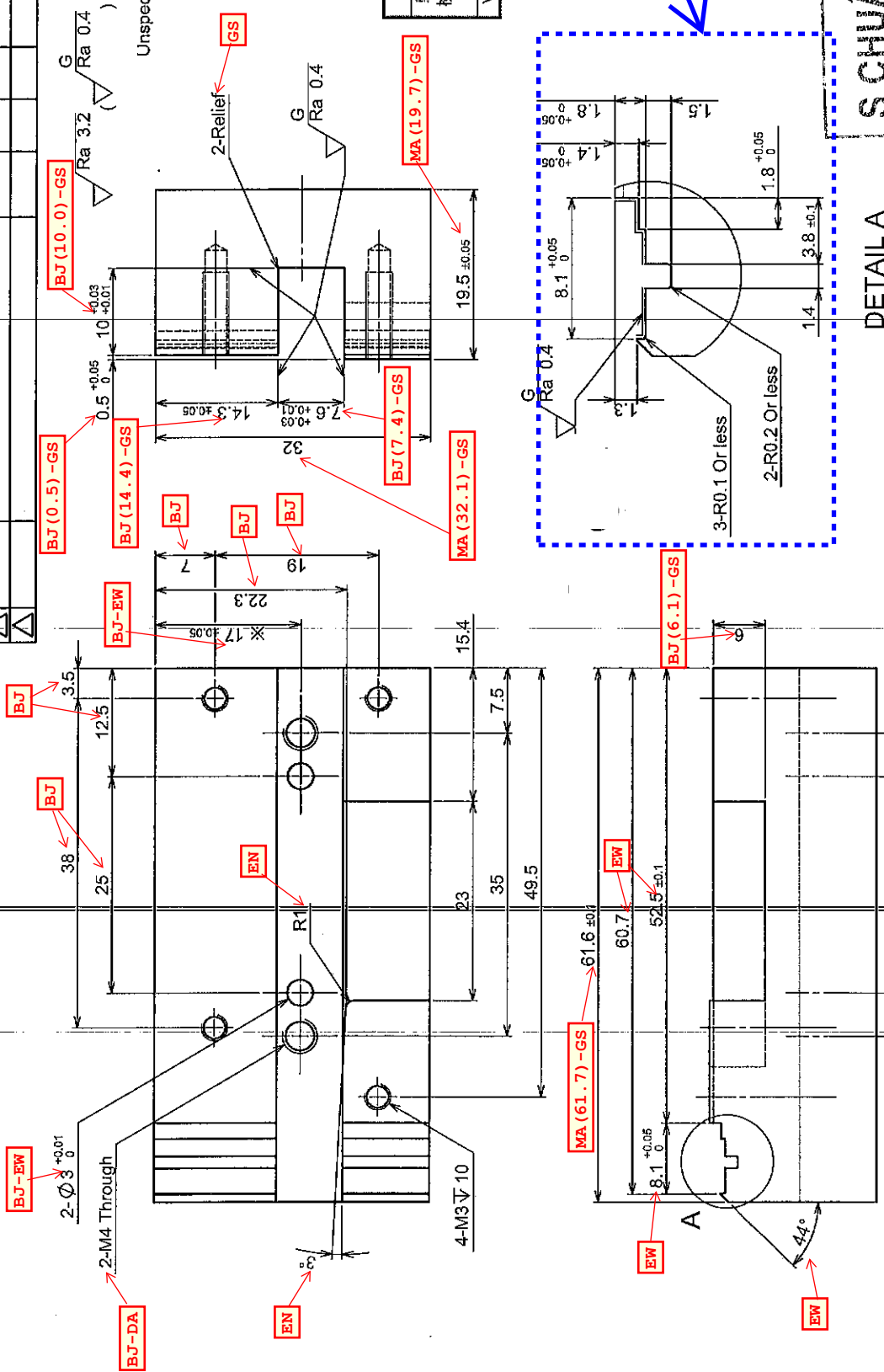
△ Ra 0.4

0.5 \pm 0.05

10 \pm 0.03

10 \pm 0.01

CHKD.	MATERIAL		TITLE	PARTS NAME
Ha_Ngoc_Tien	SKS3		部品図	スライド台
DSGND.	SURFACE		PART DRAWING	SLIDE BASE
Diep_Tien_Dun	SOB		部品図	滑動座
DWN.	QUENCHTEMPER	SIZE	DATE	DWG.No.
Diep_Tien_Dun_g	HRC 55°~60°	A3	2022/02/18	R448544



NHIỆT LUYỆN LÒ CHÂN KHÔNG

※Tolerance apply for 2- $\varnothing 3$ hole $^{+0.01}_0$

DETAIL A

出図	製作・検収用図面 検収完了後要廃棄	2023-06-09	VDM 生産支援課
----	----------------------	------------	-----------

EW

SNO: **R448544**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKS(GOÀ) T25*37*67	AA:20 MA:30 BJ:60 DA:20 HT:40 GS:75 EW:120 EN:30 AF:20 KT